

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2021

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 03 năm 2021	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 - 11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 25

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		7,113,651,406,971	6,405,146,315,262
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV.1	133,609,609,897	297,060,378,455
1	Tiền	111		133,609,609,897	297,060,378,455
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	IV.2	3,944,198,211,688	3,063,937,884,605
1	Chứng khoán kinh doanh	121	IV.2a	161,526,410,079	5,773,214,858
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	122	IV.2a	(2,543,233,892)	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	IV.2a	3,785,215,035,501	3,058,164,669,747
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,015,585,440,267	1,035,989,564,670
1	Phải thu khách hàng	131		569,456,281,088	540,365,756,625
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1	IV.3	569,456,281,088	540,365,756,625
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		-	-
2	Trả trước cho người bán	132	IV.4	149,975,371,715	287,252,725,019
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4	Các khoản phải thu khác	136	IV.5	382,957,835,592	290,144,797,864
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	IV.6	(86,804,048,128)	(81,773,714,838)
IV	Hàng tồn kho	140	IV.7	1,883,037,565	2,025,501,719
1	Hàng tồn kho	141		1,883,037,565	2,025,501,719
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		574,962,074,822	590,321,955,879
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV.8a	571,097,087,743	589,109,781,272
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	IV.8a	386,055,002,642	404,700,563,407
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		185,042,085,101	184,409,217,865
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		723,851,889	633,003,952
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	IV.9	3,141,135,190	579,170,655
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190		1,443,413,032,732	1,415,811,029,934
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	IV.19a	929,276,348,524	894,555,566,300
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	IV.19a	514,136,684,208	521,255,463,634

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		1,189,149,265,137	1,354,952,214,290
I Các khoản phải thu dài hạn		210		17,046,545,893	17,491,728,901
1 Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2 Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc'		213		-	-
4 Phải thu dài hạn nội bộ		214		-	-
5 Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6 Phải thu dài hạn khác		216		17,046,545,893	17,491,728,901
6.1 Ký quỹ bảo hiểm		216.1		8,200,000,000	8,200,000,000
6.2 Phải thu dài hạn khác		216.2		8,846,545,893	9,291,728,901
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		219		-	-
II Tài sản cố định		220		91,784,587,869	95,639,457,688
1 Tài sản cố định hữu hình		221	IV.10	77,088,915,817	80,843,357,432
Nguyên giá		222		180,161,772,678	180,612,901,678
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(103,072,856,861)	(99,769,544,246)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3 Tài sản cố định vô hình		227	IV.11	14,695,672,052	14,796,100,256
Nguyên giá		228		27,688,062,486	27,342,062,486
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(12,992,390,434)	(12,545,962,230)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230		-	-
III Bất động sản đầu tư		230	IV.12	94,634,463,108	106,930,921,100
Nguyên giá		231		109,069,879,642	121,103,326,188
Giá trị hao mòn lũy kế		232		(14,435,416,534)	(14,172,405,088)
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		238,045,914,670	16,289,922,329
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	IV.13	238,045,914,670	16,289,922,329
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		711,822,821,271	1,079,449,513,606
1 Đầu tư vào công ty con		251	IV.2b	88,200,000,000	88,200,000,000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252	IV.2b	34,444,900,000	34,444,900,000
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	IV.2b	30,129,400,000	30,129,400,000
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		254	IV.2c	(35,951,478,729)	(36,324,786,394)
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255	IV.2a	595,000,000,000	963,000,000,000
VI Tài sản dài hạn khác		260		35,814,932,326	39,150,670,666
1 Chi phí trả trước dài hạn		261	IV.8b	35,814,932,326	39,150,670,666
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262		-	-
3 Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		8,302,800,672,108	7,760,098,529,552

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		6,220,824,652,841	5,745,852,726,818
I Nợ ngắn hạn		310		6,218,368,235,498	5,743,375,034,407
1 Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
1 Phải trả người bán ngắn hạn		311	IV.14	639,540,950,105	471,261,418,641
1.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		311.1		594,355,155,893	441,239,322,902
1.2 Phải trả khác cho người bán		311.2		45,185,794,212	30,022,095,739
2 Người mua trả tiền trước		312	IV.15	11,712,198,709	5,164,869,408
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	IV.16	46,174,983,845	60,307,693,375
4 Phải trả người lao động		314		98,551,964,518	86,075,660,954
5 Chi phí phải trả ngắn hạn		315		242,857,304	12,583,962,830
6 Phải trả nội bộ		316			
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318.1		96,583,982,023	167,917,724,858
7 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		318.2		346,277,491,658	353,365,193,200
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	IV.17	144,343,276,843	104,701,238,035
9 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	IV.18	224,354,000,000	-
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		110,000,000,000	110,000,000,000
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		-	-
12 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13 Dự phòng nghiệp vụ		329	IV.19	4,500,586,530,493	4,371,997,273,106
13.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.1	IV.19a	3,246,591,074,972	3,126,304,107,134
13.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.2	IV.19a	1,200,633,841,287	1,203,186,839,531
13.3 Dự phòng giao động lớn		329.3	IV.19b	53,361,614,234	42,506,326,441
II Nợ dài hạn		330		2,456,417,343	2,477,692,411
1 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác		337	IV.20	2,456,417,343	2,477,692,411
4 Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7 Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	2,081,976,019,266	2,014,245,802,734
I Vốn chủ sở hữu		410 IV.21	2,081,976,019,266	2,014,245,802,734
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	803,957,090,000	803,957,090,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a	803,957,090,000	803,957,090,000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b	-	-
2 Thặng dư vốn cổ phần		412	827,943,052,804	827,943,052,804
3 Vốn khác của chủ sở hữu		413	-	-
4 Cổ phiếu quỹ		414	-	-
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415	-	-
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416	-	-
3 Quỹ đầu tư phát triển		418	23,517,729,849	23,517,729,849
4 Quỹ dự trữ bắt buộc		419	67,912,037,589	67,912,037,589
5 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420	-	-
6 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421	358,646,109,024	290,915,892,492
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a	290,915,892,492	53,233,890,004
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b	67,730,216,532	237,682,002,488
II Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	8,302,800,672,108	7,760,098,529,552

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
2 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		262,310,608,480	206,322,312,802
3 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		325,996.79	106,787.03
Euro (EUR)		32,174.29	31,491.51
Bảng Anh (£)		319.88	321.53

Người lập biểu



Lê Trọng Hiệp

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: đồng)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý I.2021	Quý I.2020	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1,164,485,713,404	1,102,995,421,809	1,164,485,713,404	1,102,995,421,809
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	2,829,647,755	2,997,882,759	2,829,647,755	2,997,882,759
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	87,462,667,497	69,010,520,962	87,462,667,497	69,010,520,962
4. Thu nhập khác	13	2,070,677,378	1,915,726,263	2,070,677,378	1,915,726,263
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	1,001,130,496,185	927,516,193,778	1,001,130,496,185	927,516,193,778
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	407,383,146	1,010,367,921	407,383,146	1,010,367,921
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	13,914,861,876	30,157,406,716	13,914,861,876	30,157,406,716
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	156,707,160,942	162,322,377,952	156,707,160,942	162,322,377,952
9. Chi phí khác	24	26,033,220	611,036,855	26,033,220	611,036,855
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	84,662,770,665	55,302,168,571	84,662,770,665	55,302,168,571
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16,932,554,133	11,060,433,714	16,932,554,133	11,060,433,714
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	67,730,216,532	44,241,734,856	67,730,216,532	44,241,734,856
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				
	VI.5				

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị tính: VND)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I.2021		Quý I.2020		Đơn vị tính: VND	
							Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	VI.1	1,436,013,419,606	1,431,461,816,134	1,436,013,419,606	1,431,461,816,134		
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		1,534,186,620,393	1,515,103,602,167	1,534,186,620,393	1,515,103,602,167		
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		22,113,767,051	13,331,702,094	22,113,767,051	13,331,702,094		
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		120,286,967,838	96,973,488,127	120,286,967,838	96,973,488,127		
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		436,050,825,879	469,897,483,582	436,050,825,879	469,897,483,582		
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		470,771,608,103	420,700,951,069	470,771,608,103	420,700,951,069		
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		34,720,782,224	(49,196,532,513)	34,720,782,224	(49,196,532,513)		
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		999,962,593,727	961,564,332,552	999,962,593,727	961,564,332,552		
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		164,523,119,677	141,431,089,257	164,523,119,677	141,431,089,257		
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		146,186,438,112	122,620,052,208	146,186,438,112	122,620,052,208		
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		18,336,681,565	18,811,037,049	18,336,681,565	18,811,037,049		
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		1,164,485,713,404	1,102,995,421,809	1,164,485,713,404	1,102,995,421,809		
6. Chi bồi thường	11		523,503,939,407	461,349,709,639	523,503,939,407	461,349,709,639		
- Tổng chi bồi thường	11.1		526,501,331,908	465,181,383,312	526,501,331,908	465,181,383,312		
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		2,997,392,501	3,831,673,673	2,997,392,501	3,831,673,673		
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		137,694,163,499	102,608,914,418	137,694,163,499	102,608,914,418		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I.2021		Quý I.2020		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
							Năm nay	Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		(2,552,998,244)		(68,092,778,272)		(2,552,998,244)	(68,092,778,272)
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(7,118,779,426)		(34,978,640,032)		(7,118,779,426)	(34,978,640,032)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		390,375,557,090		325,626,656,981		390,375,557,090	325,626,656,981
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		10,855,287,793		11,077,318,926		10,855,287,793	11,077,318,926
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		599,899,651,302		590,812,217,871		599,899,651,302	590,812,217,871
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		172,330,913,820		120,008,561,667		172,330,913,820	120,008,561,667
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		427,568,737,482		470,803,656,204		427,568,737,482	470,803,656,204
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		1,001,130,496,185		927,516,193,778		1,001,130,496,185	927,516,193,778
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		163,355,217,219		175,479,228,031		163,355,217,219	175,479,228,031
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		2,829,647,755		2,997,882,759		2,829,647,755	2,997,882,759
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		407,383,146		1,010,367,921		407,383,146	1,010,367,921
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		2,422,264,609		1,987,514,838		2,422,264,609	1,987,514,838
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.2	87,462,667,497		69,010,520,962		87,462,667,497	69,010,520,962
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.3	13,914,861,876		30,157,406,716		13,914,861,876	30,157,406,716
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		73,547,805,621		38,853,114,246		73,547,805,621	38,853,114,246
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	156,707,160,942		162,322,377,952		156,707,160,942	162,322,377,952
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		82,618,126,507		53,997,479,163		82,618,126,507	53,997,479,163

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2021	Năm nay	Năm trước
23. Thu nhập khác	31		2,070,677,378	2,070,677,378	1,915,726,263
24. Chi phí khác	32		26,033,220	26,033,220	611,036,855
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2,044,644,158	2,044,644,158	1,304,689,408
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		84,662,770,665	84,662,770,665	55,302,168,571
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		16,932,554,133	16,932,554,133	11,060,433,714
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		67,730,216,532	67,730,216,532	44,241,734,857
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5			

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

Lê Trọng Hiệp

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		84,662,770,665	55,302,168,571
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4,012,752,265	3,608,426,020
- Các khoản dự phòng	03		108,187,514,106	114,989,119,951
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(64,229,665,945)	(61,335,278,950)
- Chi phí lãi vay	06		854,503,431	217,245,248
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		133,487,874,522	112,781,680,840
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		38,384,460,611	(56,263,238,023)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		142,464,154	1,026,905,025
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		125,754,097,529	74,946,404,706
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		21,327,276,313	(47,090,393,800)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(155,753,195,221)	59,522,131,664
- Tiền lãi vay đã trả	14		(854,503,431)	(217,245,248)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(20,514,843,895)	(13,149,331,841)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(21,275,068)	46,170,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		21,275,068	(46,170,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		141,973,630,582	131,556,913,323
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(209,617,416,795)	80,105,546
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(907,054,475,343)	(760,449,528,960)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		548,004,109,589	440,199,528,960
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	33,899,528,960
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		39,011,247,472	58,276,132,790
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(529,656,535,077)	(227,994,232,704)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		224,354,000,000	80,367,428,484
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(1,157,428,484)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(121,864,063)	440,377,810
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		224,232,135,937	79,650,377,810
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(163,450,768,558)	(16,786,941,571)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	297,060,378,455	117,595,429,206
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	133,609,609,897	100,808,487,635

Người lập biểu

Lê Trọng Hiệp

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
6. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021 Tổng Công ty có 2.432 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 2.429 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6,365,777,291	6,066,355,564
Tiền gửi ngân hàng	125,557,552,606	273,702,868,891
Tiền đang chuyển	1,686,280,000	17,291,154,000
Cộng	133,609,609,897	297,060,378,455

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Chứng khoán kinh doanh	161,526,410,079	158,983,176,187	5,773,214,858	5,773,214,858
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4,380,215,035,501	4,372,871,035,501	4,021,164,669,747	4,013,820,669,747
<i>Ngắn hạn</i>	3,785,215,035,501	3,785,215,035,501	3,058,164,669,747	3,058,164,669,747
Tiền gửi có kỳ hạn	3,685,215,035,501	3,685,215,035,501	2,958,164,669,747	2,958,164,669,747
Đầu tư trái phiếu	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000
<i>Dài hạn</i>	595,000,000,000	587,656,000,000	963,000,000,000	955,656,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn	387,000,000,000	387,000,000,000	755,000,000,000	755,000,000,000
Đầu tư trái phiếu	200,000,000,000	200,000,000,000	200,000,000,000	200,000,000,000
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	8,000,000,000	656,000,000	8,000,000,000	656,000,000
Cộng	4,541,741,445,580	4,531,854,211,688	4,026,937,884,605	4,019,593,884,605

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	137,506,487,068
Trích lập dự phòng bổ sung	2,543,233,892	561,024,586
Hoàn nhập dự phòng	-	(138,067,511,654)
Số cuối kỳ	2,543,233,892	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	88,200,000,000	18,497,723,044	88,200,000,000	18,871,030,709
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	88,200,000,000	18,497,723,044	88,200,000,000	18,871,030,709
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	34,444,900,000	4,110,351,940	34,444,900,000	4,110,351,940
Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	20,152,200,000	4,110,351,940	20,152,200,000	4,110,351,940
Công ty Cổ phần Kasati	14,292,700,000	-	14,292,700,000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	30,129,400,000	5,999,403,745	30,129,400,000	5,999,403,745
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15,000,000,000	5,999,403,745	15,000,000,000	5,999,403,745
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2,940,000,000	-	2,940,000,000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	5,699,400,000	-	5,699,400,000	-
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5,800,000,000	-	5,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	65,000,000	-	65,000,000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625,000,000	-	625,000,000	-
Cộng	152,774,300,000	28,607,478,729	152,774,300,000	28,980,786,394

2c. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	36,324,786,394	49,148,780,635
Trích lập dự phòng bổ sung	-	24,511,346,462.00
Hoàn nhập dự phòng	(373,307,665)	-
Sử dụng dự phòng	-	(37,335,340,703)
Số cuối kỳ	35,951,478,729	36,324,786,394

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	345,264,474,597	369,497,986,705
Phải thu về tái bảo hiểm	224,191,806,491	170,867,769,920
Cộng	569,456,281,088	540,365,756,625

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	136,046,919,060	107,207,718,750
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	969,687,153	836,751,977
Trả trước cho nhà cung cấp khác	12,958,765,502	179,208,254,292
Cộng	149,975,371,715	287,252,725,019

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	235,422,044,420	210,203,745,458
Phải thu lại tiền bồi thường đã chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Tạm ứng hoa hồng đại lý	18,000,000,000	22,312,932,836
Các khoản phải thu khác	60,217,696,558	31,871,173,507
Tạm ứng kinh doanh	56,415,228,437	13,601,079,747
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7,288,684,423	6,541,684,562
Cộng	382,957,835,592	290,144,797,864

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	86,804,048,128	81,773,714,838
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	613,165,544	336,651,842
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	719,136,808	854,212,224
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	1,396,169,909	1,105,668,560
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	84,075,575,867	79,477,182,212
Cộng	86,804,048,128	81,773,714,838

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	81,773,714,838	45,212,129,971
Trích lập dự phòng bổ sung	5,030,333,290	37,039,384,209
Sử dụng dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(477,799,342)
Số cuối kỳ	86,804,048,128	81,773,714,838

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1,473,211,990	1,470,610,329
Công cụ, dụng cụ	254,135,575	399,201,390
Hàng hóa bất động sản	155,690,000	155,690,000
Cộng	1,883,037,565	2,025,501,719

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	386,055,002,642	404,700,563,407
Chi phí kinh doanh chờ phân bổ	184,363,217,865	184,363,217,865
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	678,867,236	46,000,000
Cộng	571,097,087,743	589,109,781,272

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	404,700,563,407	392,345,860,078
Số phát sinh trong kỳ	153,685,353,055	681,899,837,292
Số đã phân bổ vào chi phí trong kỳ	(172,330,913,820)	(669,545,133,963)
Số dư cuối kỳ	386,055,002,642	404,700,563,407

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	2,330,436,495	4,302,645,026
Chi phí thuê nhà	4,975,609,275	4,856,862,306
Chi phí phát triển đại lý	191,879,391	294,392,219
Các khoản chi phí khác	28,317,007,165	29,696,771,115
Cộng	35,814,932,326	39,150,670,666

9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa	801,988	2,746,480
Thuế TNDN nộp thừa	-	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	3,120,529,899	564,620,872
Thuế khác	19,803,303	11,803,303
Cộng	3,141,135,190	579,170,655

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21,995,579,410	237,270,000	117,689,929,857	40,690,122,411	180,612,901,678
Mua sắm mới	-	-	-	91,750,000	91,750,000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(500,999,000)	(41,880,000)	(542,879,000)
Số cuối kỳ	21,995,579,410	237,270,000	117,188,930,857	40,739,992,411	180,161,772,678
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4,022,286,099	156,655,876	67,624,491,266	27,966,111,005	99,769,544,246
Khấu hao trong kỳ	173,698,514	18,137,174	2,385,979,024	1,268,376,903	3,846,191,615
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(500,999,000)	(41,880,000)	(542,879,000)
Số cuối kỳ	4,195,984,613	174,793,050	69,509,471,290	29,192,607,908	103,072,856,861
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17,973,293,311	80,614,124	50,065,438,591	12,724,011,406	80,843,357,432
Số cuối kỳ	17,799,594,797	62,476,950	47,679,459,567	11,547,384,503	77,088,915,817

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11,477,276,800	15,864,785,686	27,342,062,486
Mua trong kỳ	-	346,000,000	346,000,000
Số cuối kỳ	11,477,276,800	16,210,785,686	27,688,062,486
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	12,545,962,230	12,545,962,230
Khấu hao trong kỳ	-	446,428,204	446,428,204
Số cuối kỳ	-	12,992,390,434	12,992,390,434
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11,477,276,800	3,318,823,456	14,796,100,256
Số cuối kỳ	11,477,276,800	3,218,395,252	14,695,672,052

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	121,103,326,188	121,103,326,188
Mua trong kỳ	-	-	-
Giảm do thanh lý nhượng bán		(12,033,446,546)	(12,033,446,546)
Số cuối kỳ	-	109,069,879,642	109,069,879,642
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	14,172,405,088	14,172,405,088
Khấu hao trong kỳ	-	758,591,793	758,591,793
Giảm do thanh lý nhượng bán		(495,580,347)	(495,580,347)
Số cuối kỳ	-	14,435,416,534	14,435,416,534
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	106,930,921,100	106,930,921,100
Số cuối kỳ	-	94,634,463,108	94,634,463,108

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	16,289,922,329	243,658,246,886	21,902,254,545	238,045,914,670
Cộng	16,289,922,329	243,658,246,886	21,902,254,545	238,045,914,670

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	208,173,226,777	165,745,617,292
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	379,938,447,389	261,239,702,159
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	6,243,481,727	14,254,003,451
Phải trả cho nhà cung cấp khác	45,185,794,212	30,022,095,739
Cộng	639,540,950,105	471,261,418,641

15. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	24,754,058,638	28,493,639,383
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16,933,283,211	20,515,572,973
Thuế thu nhập cá nhân	4,332,170,962	11,060,885,933
Các loại thuế khác	155,471,034	237,595,086
Cộng	46,174,983,845	60,307,693,375

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%,

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%,

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84,662,770,665	55,302,168,571
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Chi phí không được trừ	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm khác	-	-
Thu nhập chịu thuế	84,662,770,665	55,302,168,571
Thu nhập tính thuế	84,662,770,665	55,302,168,571
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	16,932,554,133	11,060,433,714
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	16,932,554,133	11,060,433,714
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16,932,554,133	11,060,433,714

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	888,089,407	395,317,365
Kinh phí công đoàn	5,774,431,338	5,462,920,349
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20,735,736	20,735,736
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10,187,182,172	10,309,046,235
Thuế nhà thầu tạm giữ	2,095,159,904	2,725,779,722
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	25,383,497,788	18,269,196,554
Thu phí bảo hiểm chưa đối chiếu	46,755,666,982	26,297,991,663
Ứng trước tiền bán chứng khoán	-	-
Các khoản phải trả khác	53,238,513,516	41,220,250,411
Cộng	144,343,276,843	104,701,238,035

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	224,354,000,000	-
<i>Ngân hàng Woori Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm ^(a)</i>	<i>40,000,000,000</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng Shinhan - Chi nhánh Singapore ^(b)</i>	<i>184,354,000,000</i>	<i>-</i>
Cộng	224,354,000,000	-

(a) Khoản vay Ngân hàng Woori Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng hạn mức tín dụng doanh nghiệp số VN120002335 ngày 18/05/2020 nhằm bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bởi số dư tiền gửi tại ngân hàng Woori Việt Nam. Thời hạn cấp tín dụng đối với mỗi khoản tín dụng được xác định theo từng kế ước nhận nợ.

(b) Khoản vay Ngân hàng Shinhan - Chi nhánh Singapore theo hợp đồng hạn mức tín dụng ký ngày 15/12/2020 nhằm bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bởi L/C do ngân hàng Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng phát hành. Thời hạn cấp tín dụng đối với mỗi khoản tín dụng được xác định theo từng kế ước nhận nợ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Dự phòng nghiệp vụ

	Năm nay			Năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhuợng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)
19a, Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng						
<i>1, Dự phòng bồi thường</i>	<i>1,200,633,841,287</i>	<i>514,136,684,208</i>	<i>686,497,157,079</i>	<i>1,203,186,839,531</i>	<i>521,255,463,634</i>	<i>681,931,375,897</i>
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	1,059,489,061,717	476,843,938,045	582,645,123,672	1,082,042,059,961	483,962,717,471	598,079,342,490
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	141,144,779,570	37,292,746,163	103,852,033,407	121,144,779,570	37,292,746,163	83,852,033,407
2, Dự phòng phí chưa được hưởng	3,246,591,074,972	929,276,348,524	2,317,314,726,448	3,126,304,107,134	894,555,566,300	2,231,748,540,834
Cộng	4,447,224,916,259	1,443,413,032,732	3,003,811,883,527	4,329,490,946,665	1,415,811,029,934	2,913,679,916,731
<i>Trong đó chi tiết:</i>						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	1,203,186,839,531	521,255,463,634	681,931,375,897	1,161,842,936,713	609,646,277,303	552,196,659,410
Số trích lập trong kỳ	(2,552,998,244)	(7,118,779,426)	4,565,781,182	41,343,902,818	(88,390,813,669)	129,734,716,487
Số dư cuối kỳ	1,200,633,841,287	514,136,684,208	686,497,157,079	1,203,186,839,531	521,255,463,634	681,931,375,897
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	3,126,304,107,134	894,555,566,300	2,231,748,540,834	3,160,260,976,999	1,373,748,583,697	1,786,512,393,302
Số trích lập trong kỳ	120,286,967,838	34,720,782,224	85,566,185,614	(33,956,869,865)	(479,193,017,397)	445,236,147,532
Số dư cuối kỳ	3,246,591,074,972	929,276,348,524	2,317,314,726,448	3,126,304,107,134	894,555,566,300	2,231,748,540,834

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b, Dự phòng giao động lớn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	42,506,326,441	103,775,184,431
Số trích lập thêm trong kỳ	10,855,287,793	44,022,584,353
Số sử dụng trong kỳ	-	(105,291,442,343)
Số dư cuối kỳ	53,361,614,234	42,506,326,441

20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	22,414,190,857	55,402,458,511	139,147,293,963	1,848,864,086,135
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	250,191,581,566	250,191,581,566
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	1,103,538,992	12,509,579,078	(13,613,118,070)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(80,395,709,000)	(80,395,709,000)
Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	-	(1,103,538,992)	(1,103,538,992)
Chi thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	-	(1,103,538,992)	(1,103,538,992)
Trích thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	-	(2,207,077,983)	(2,207,077,983)
Số dư cuối năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	23,517,729,849	67,912,037,589	290,915,892,492	2,014,245,802,734
Số dư đầu năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	23,517,729,849	67,912,037,589	290,915,892,492	2,014,245,802,734
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	67,730,216,532	67,730,216,532
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức kỳ này	-	-	-	-	-	-
Chi thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	803,957,090,000	827,943,052,804	23,517,729,849	67,912,037,589	358,646,109,024	2,081,976,019,266

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	182,256,480,000	182,256,480,000
Vốn góp của các cổ đông	621,700,610,000	621,700,610,000
Thặng dư vốn cổ phần	827,943,052,804	827,943,052,804
Cộng	1,631,900,142,804	1,631,900,142,804

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80,400,000	80,400,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80,395,709	80,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80,395,709	80,395,709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND,

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu phí bảo hiểm**

	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bảo hiểm gốc	1,553,296,131,098	1,531,456,860,794
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(19,109,510,705)	(16,353,258,627)
Phí nhận tái bảo hiểm	22,423,418,822	13,754,264,110
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(309,651,771)	(422,562,016)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(120,286,967,838)	(96,973,488,127)
Doanh thu thuần	1,436,013,419,606	1,431,461,816,134

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	64,229,546,434	61,937,883,401
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	77,906,364	89,740,951
Lãi kinh doanh chứng khoán	21,706,251,274	6,170,946,210
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,448,559,778	811,792,941
Lãi đầu tư dài hạn	119,511	-
Các khoản khác	284,136	157,459
Cộng	87,462,667,497	69,010,520,962

3. Chi phí tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	854,503,431	217,245,248
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	822,938,201	735,112,006
Lỗ kinh doanh chứng khoán	4,879,850,296	39,114,676,240
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	2,169,926,227	(9,983,354,616)
Chi phí khác	5,187,643,721	73,727,838
Cộng	13,914,861,876	30,157,406,716

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	71,537,160,600	76,331,843,340
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6,352,689,368	6,610,679,076
Chi phí dụng cụ quản lý	3,695,376,929	4,072,219,321
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4,001,853,843	4,002,854,428
Thuế, phí và lệ phí	4,646,344,780	5,756,564,875
Chi phí dự phòng	5,030,333,290	838,538,608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28,736,201,210	23,529,102,725
Chi phí khác bằng tiền	32,707,200,922	41,180,575,579
Cộng	156,707,160,942	162,322,377,952

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất,

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Trọng Hiệp

Cao Thu Hiền



Bùi Xuân Thu